TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **84/**2019/DS-ST
Ngày: 26/4/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Sượn**;

2. Ông **Nguyễn Văn Giang**;

- ***Thư ký phiên tòaa***: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa***: Ông **Phạm Minh Thanh**-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 512/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-DS ngày 08/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 67/2019/QĐST-DS ngày 04/4/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Lê Thị C, sinh năm 1967;** (Có mặt)

Địa chỉ: số 75A, L, phường M, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bi đơn: Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện N, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày: Do có quen biết với nhau nên vào ngày 08/9/2017 bà C có cho anh Nguyễn Ngọc D vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3% . Anh D đã đóng lãi được 01 tháng với số tiền 900.000 đồng không trả vốn. Ngày 03/10/2017 anh D vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 3%. Anh D đóng lãi được 01 tháng với số tiền 3.000.000 đồng không trả vốn. Cả 02 lần vay tiền của bà C, anh D có viết cho bà C giấy biên nhận vay tiền. Việc thỏa thuận lãi suất chỉ thỏa thuận bằng miệng chứ không ghi vào biên nhận. Từ đó cho đến nay anh D không trả vốn và lãi cho bà C nữa. Nay bà C yêu cầu anh Nguyễn Ngọc D phải trả cho bà số tiền vốn là 130.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ

tháng 12/2017 đến tháng 12/2018 với lãi suất 1% là 13.000.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 143.000.000 đồng. Trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc D từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh D vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

*** Tại phiên tòa**, bà C vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Ngọc D phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn là 130.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức 0,83%/tháng từ tháng12/2017 đến tháng 4/2019 là 16 tháng thành tiền là 17.264.000 đồng đồng, tổng cộng vốn lãi là 147. 264.000 đồng. Thực hiện trả vốn và lãi làm 04 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 01/6/2019 trả 40.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 01/7/2019 trả 40.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 01/8/2019 trả 40.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 01/9/2019 trả số tiền còn lại 27.264.000 đồng.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc D từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh D vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà C.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Theo biên nhận ngày 08/9/2017, ngày 03/10/2017 thì biên nhận thể hiện anh Nguyễn Ngọc D có mượn tiền của bà C số tiền là130.000.000 đồng có chữ ký của anh D, do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc anh D trả tiền vốn và lãi 147.264.000 đồng. Thực hiện trả làm 04 lần theo yêu cầu của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C khởi kiện anh Nguyễn Ngọc D có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện N, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn 130.000.000 đồng, lãi theo qui định nên xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà C và anh D có xác lập quan hệ vay mượn tiền, do có quen biết nên vào ngày 08/9/2017 bà C cho anh D vay 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi là 3%/tháng, bà C nhận được 900.000 đồng ngoài ra không nhận

được khoản vốn, lãi nào. Ngày 03/10/2017 anh D tiếp tục vay 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, anh D trả được 01 tháng lãi là 3.000.000 đồng rồi ngưng. Tổng cộng 02 lần mượn tiền là 130.000.000 đồng anh D đều vết biên nhận cho bà C, lãi thì chỉ thỏa thuận miệng, thời hạn thì khi nào cần sẽ báo trước 01 tháng cho bà C. Từ khi nhận được 01 tháng tiền lãi thì anh D hoàn toàn không trả khoản tiền nào cho bà C, bà C đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh D vẫn không thực hiện trả tiền. Việc không trả tiền như thỏa thuận của anh D đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà C. Nay bà C khởi kiện yêu cầu anh D phải trả số tiền vốn 130.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 12/2017 đến khi Tòa án giải quyết là 16 tháng, lãi suất là 0,83%/tháng thành tiền là 17.264.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 147.264.000 đồng trả là 04 lần cụ thể ngày 01/6/2019 trả 40.000.000 đồng; Ngày 01/7/2019 trả 40.000.000 đồng; Ngày 01/8/2019 trả 40.000.000 đồng; Ngày 01/9/2019 trả số tiền còn lại 27.264.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Việc bà Lê Thị C yêu cầu tính lãi với mức 0,83%/tháng tính từ tháng 12/2017 đến tháng 4/2019 là 16 tháng, thành tiền là 17.264.000 đồng là phù hợp với qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về thời hạn trả: Bà C yêu cầu anh D trả vốn và lãi 147.264.000 đồng làm 04 lần, lần 1 ngày 01/6/2019 trả 40.000.000 đồng; lần 2 ngày 01/7/2019 trả 40.000.000 đồng; lần 3 ngày 01/8/2019 trả 40.000.000 đồng; lần 4 ngày 01/9/2019 trả số tiền còn lại 27.264.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với anh Nguyễn Ngọc D vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh D.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Từ những nhận định trên Tòa án chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C.

1. Buộc anh Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C số tiền vốn 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), tiền lãi 17.264.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Tổng cộng 147.264.000 đồng (một trăm bốn

mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Thực hiện trả làm 04 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 01/6/2019 trả 40.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 01/7/2019 trả 40.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 01/8/2019 trả 40.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 01/9/2019 trả số tiền còn lại 27.264.000 đồng.

Trường hợp anh D chậm thi hành án số tiền nêu trên thì anh D phải trả cho bà C tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.363.200 đồng (Bảy triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn hai trăm đồng).

Hoàn lại cho bà Lê Thị C số tiền tạm ứng án phí 3.575.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015497 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Nguyễn Ngọc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TANDTTG.*
- *VKSNDHCG.*
- *Chi cục THADSHCG.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu.*

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng